

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02-02-2021.

V/v: “Ly hôn và quyền nuôi con  
giữa bà Linh Đ và ông X”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương
2. Ông Vàng Huy Lập

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số: 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cil Linh Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ A, thôn M, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Đa Cát X, sinh năm 1986. Địa Chỉ: thôn E, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyên đơn bà Cil Linh Đ trình bày :* Bà và ông Đa Cát X chung sống với nhau vào năm 2006, đến năm 2010 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn M, phường F, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông X rượu chè say xỉn, thường xuyên bỏ nhà đi, khi về nhà thì kiểm soát gắt gao, đánh đập vợ

con, thậm chí còn cầm dao dọa giết vợ con. Sự việc này cũng chỉ xảy ra trong nội bộ gia đình, bà không báo chính quyền địa phương nhờ can thiệp. Từ đầu năm 2020 đến nay ông X đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại xã T, thành phố Đ sinh sống, không quan tâm gì đến vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đa Cắt X.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Cil S, sinh ngày 14/5/2007, Cil Thu S, sinh ngày 10/10/2009, Cil Xuân Q, sinh ngày 11/3/2011 và Cil Xuân N, sinh ngày 05/12/2013. Ly hôn bà yêu cầu trực tiếp, nuôi dưỡng 4 con chung do bà có điều kiện kinh tế ổn định, còn ông X không có nơi ở ổn định nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Bà yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông X làm thuê, thu nhập cụ thể của ông X bao nhiêu bà không rõ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai do tòa án thực hiện ông Đa Cắt X trình bày:* Ông và bà Cil Linh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn M, phường F, thành phố Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn, thường xuyên cãi vã nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà Cil Linh Đ, yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Cil S, Cil Thu S, Cil Xuân Q, và Cil Xuân N, ông không nhớ ngày tháng năm sinh của các con, ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Cil Linh Đ nuôi. Do chưa có công ăn việc làm, và do đã để lại toàn bộ tài sản cho vợ con khi về xã T sống, nên ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Cil Linh Đ, ông sẽ tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con khi có khả năng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Cil Linh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và quyền nuôi con và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông Đa Cắt X cấp dưỡng nuôi con, mà để ông X tự thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cil Linh Đ, cho ly hôn giữa bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X. Về con chung giao 04 con chung tên Cil S, sinh ngày 14/5/2007, Cil Thu S, sinh ngày 10/10/2009, Cil Xuân Q, sinh ngày 11/3/2011 và Cil Xuân N, sinh ngày 05/12/2013 cho bà Cil Linh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành

niên. Về cấp dưỡng nuôi con bà Cil Linh Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Cil Linh Đ, yêu cầu ly hôn với ông Đa Cắt X và yêu cầu nuôi con, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và quyền nuôi con” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Đa Cắt X có địa chỉ: thôn E, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Ông Đa Cắt X có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X, kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X là hợp pháp. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, xuất phát từ bất đồng trong làm ăn và không có chia sẻ trách nhiệm với nhau, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không giải quyết được, mà còn đánh đập nhau, hai bên không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Nay bà Cil Linh Đ yêu cầu ly hôn, ông Đa Cắt X cũng đồng ý ly hôn và xin vắng mặt là thể hiện thái độ không quan tâm trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Cil Linh Đ. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Cil Linh Đ là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Cil Linh Đ, cho ly hôn giữa bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X.

[4] Về con chung: Giữa bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X, 04 con chung tên Cil S, sinh ngày 14/5/2007, Cil Thu S, sinh ngày 10/10/2009, Cil Xuân Q, sinh ngày 11/3/2011 và Cil Xuân N, sinh ngày 05/12/2013. Hiện con đang ở với mẹ, ly hôn bà Cil Linh Đ, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông X cũng đồng ý giao các con cho bà Cil Linh Đ nuôi dưỡng. Xét các con trên 7 tuổi, Tòa án lấy lời khai các con yêu cầu được ở với mẹ, vì vậy giao con cho bà Cil Linh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con bà Cil Linh Đ không yêu cầu ông Đa Cắt X cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và về nợ chung: Hai bên không có tranh chấp nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bà Cil Linh Đ phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1 - Cho ly hôn giữa bà Cil Linh Đ và ông Đa Cắt X.

2- Về quyền nuôi con chung: Giao 04 con chung tên Cil S, sinh ngày 14/5/2007, Cil Thu S, sinh ngày 10/10/2009, Cil Xuân Q, sinh ngày 11/3/2011 và Cil Xuân N, sinh ngày 05/12/2013 cho bà Cil Linh Đ, trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3-Về án phí: Bà Cil Linh Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí, Cil Linh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003100 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ), bà Đ đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: Bà Cil Linh Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ông Đa Cắt X, vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường F.Tp.Đ.
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký tên và đóng dấu**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**



